

Số: /BC-UBND

Hoàng Phụ, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý 1/2022. Nhiệm vụ trong tâm công tác CCHC Quý 2/2022.

Thực hiện công văn số 418/UBND-NV ngày 28/02/2022 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo CCHC định kỳ năm 2022.

UBND xã Hoàng Phụ báo cáo về công tác cải cách hành chính Quý 1/2022. Nhiệm vụ trong tâm công tác CCHC Quý 2/2022 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành.

1. Tình hình tổ chức thực hiện:

- Thực hiện Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2022 về thực hiện cải cách hành chính năm 2022 để triển khai thực hiện đồng bộ cả 6 nội dung CCHC theo tinh thần Nghị quyết 30c/NQ-CP và kế hoạch CCHC năm 2022 của UBND tỉnh, UBND huyện.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 28/9/2018 của UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 (Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2022); Tiếp tục thực hiện Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã Hoàng Phụ.

- Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên bảng tường và trên trang điện tử của xã.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính và quy định về những việc cán bộ, công chức không được làm.

2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính.

UBND xã đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra CCHC năm 2022 và giao công chức VPTK phụ trách công tác CCHC, có trách nhiệm đôn đốc công chức chuyên môn, các bộ phận nghiêm túc thực hiện các văn bản của Chính phủ, của tỉnh, huyện, xã về công tác CCHC.

3. Công tác tuyên truyền CCHC.

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022. Thông qua kế hoạch, đã thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về CCHC với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thông qua các hội nghị và hệ thống truyền thanh xã đã phổ biến, tuyên truyền về chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh, huyện xã và các văn bản khác về công tác CCHC để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác CCHC, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn xã.

- Kết quả: Quý 1/2022 đã tuyên truyền trực tiếp trên hệ thống đài truyền thanh 4 lượt tin bài.

II. Kết quả thực hiện công tác CCHC.

1. Cải cách thể chế:

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình, thẩm định, rà soát các văn bản áp dụng quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành, trên cơ sở điều chỉnh phạm vi thực hiện cho phù hợp với tình hình địa phương, phù hợp với điều kiện kinh tế, nhận thức của nhân dân.

- Chỉ đạo các công chức chuyên môn thường xuyên theo dõi cập nhật các văn bản Quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống văn bản QPPL tại cổng thông tin điện tử Thanh Hóa. Thực thi phương án đơn giản, gọn nhẹ thủ tục hành chính để mọi người dân tiếp cận dễ dàng.

- Kiểm tra, thẩm định hình thức, kỹ thuật trình bày văn bản trên cơ sở đó khắc phục những tồn tại, hạn chế để văn bản sau ban hành chặt chẽ, lô gic hơn văn bản trước, thực hiện tốt các quy định của nhà nước trong lĩnh vực ban hành văn bản.

- Công tác theo dõi, quản lý, lưu trữ, kiểm soát văn bản đến và đi:

+ Do UBND xã chưa có bộ phận văn thư lưu trữ riêng, nên đã giao cho công chức văn phòng thống kê kiêm nhiệm. Công tác theo dõi, quản lý, lưu trữ, kiểm soát văn bản đi và đến được thực hiện nghiêm túc.

+ Văn bản đi: Quý 1/2022 đã ban hành 75 văn bản, trong đó văn bản áp dụng quy phạm pháp luật là 25 văn bản, văn bản hành chính là 50 VB.

+ Văn bản đến: 356 văn bản

+ Các văn bản được vào sổ, theo dõi, quản lý, lưu trữ đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2.1/ Cải cách thủ tục hành chính.

a. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành, UBND tỉnh: Tiếp tục thực hiện kế hoạch của UBND huyện về triển khai thực hiện kế hoạch hành động đẩy mạnh CCHC, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Đã có 22 thủ tục thuộc 7 lĩnh vực thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

b. Kiểm soát TTHC: UBND xã đã ban hành kiểm soát TTHC năm 2022. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC trên tất cả các lĩnh vực nhằm thống kê, cập nhật, kịp thời phát hiện những quy định TTHC không còn phù hợp để đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoặc bãi bỏ theo quy định.

c. Công khai thủ tục hành chính: Thường xuyên rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính mới được ban hành, thay thế, bãi bỏ những TTHC hết hiệu lực.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Tổng số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là Tổng: 40 lĩnh vực, gồm 213 thủ tục, trong đó thực hiện theo cơ chế một cửa: 116 thủ tục, theo cơ chế một cửa liên thông 97 thủ tục.

- Tổ chức niêm yết công khai các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết hồ sơ, thu phí, lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đồng thời đăng tải công khai 100% TTHC trên cổng điện tử của xã.

2.2/ Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2.1/ Kiểm soát TTHC: UBND xã đã ban hành kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2021 về thực hiện kiểm soát TTHC năm 2021. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC trên tất cả các lĩnh vực nhằm thống kê, cập nhật, kịp thời phát hiện những quy định TTHC không còn phù hợp để đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoặc bãi bỏ theo quy định.

2.2/ Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Công khai thủ tục hành chính: 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và trên trang thông tin điện tử của xã.

- Tổ chức niêm yết công khai các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết hồ sơ, thu phí, lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đồng thời đăng tải công khai 100% TTHC trên cổng điện tử của xã.

- Tình hình tổ chức và hoạt động của bộ phận một cửa: UBND xã đã trang bị đầy đủ thiết bị cần thiết phục vụ cho công chức làm việc như bàn ghế, tủ đựng tài liệu, máy tính, máy in, máy scan; Bố trí nhân sự phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực để làm việc, hiện có 5 công chức làm việc trực tiếp tại bộ phận một cửa, đó là: Tư pháp 2 người, Văn phòng, CSXH, ĐCXĐ mỗi chức danh 01 người. Cán bộ thực hiện tốt phần mềm một cửa trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC trong quý 1/2022: Tổng hồ sơ tiếp nhận là 679 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến mức độ 3,4 là 220 hồ sơ, tiếp nhận qua dịch vụ BCCI là 0 hồ sơ, số kỳ trước chuyển qua là 2, tiếp nhận trực tiếp là 457 hồ sơ. Đã giải quyết trước hạn, đúng hạn là 606 hồ sơ, trả đúng hạn 69 hồ sơ, quá hạn 3 hồ sơ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện có hiệu quả quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND Tỉnh Thanh Hóa quản lý.

- Thực hiện quy chế hoạt động của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026 (Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 09/8/2021)

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường kỷ Luật trong công tác, củng cố xây dựng mối quan hệ phối hợp, lành lặn, tác phong làm việc, công tác nội bộ UBND xã khi tiếp dân giữ gìn tốt mối đoàn kết giữa cán bộ - nhân dân giữa cơ quan UBND với các thôn, làng

- Quy chế phối hợp của UBND với MTTQ, các đoàn thể đã được xây dựng (Số 01/QCPH ngày 23/8/2021 giữa UBND xã với MTTQ và các tổ chức đoàn thể).

4. Cải cách công vụ

- Thực hiện quy định về chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 26/2015/NQ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ; Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Đến 01/3/2021, xã Hoàng Phụ có 21 cán bộ, công chức được sắp xếp theo vị trí làm việc, chức danh theo quy định.

- Việc chấp hành công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của UBND huyện về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức: Quý 01/2022 có 3 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hành chính.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác kiểm tra, răn đe, nhằm phát hiện kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Do vậy trong năm 2021 không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công.

- UBND xã đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công năm 2021. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nghị định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cấp xã, chế độ được phân công, quản lý, sử dụng, mua sắm dùng tài chính công.

- Thông báo công khai trên hệ thống truyền thanh việc thu, chi các khoản do nhân dân đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng, nông thôn mới để mọi người hiểu nâng cao tính đồng thuận trong quần chúng nhân dân.

- Thực hiện có hiệu quả quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND Tỉnh Thanh Hóa quản lý.

- UBND xã đã ban hành quy chế hoạt động của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026 (Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 09/8/2021) và tổ chức thực hiện theo quy chế.

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường kỷ Luật trong công tác, củng cố xây dựng mối quan hệ phối hợp, lễ lối, tác phong làm việc, công tác nội bộ UBND xã khi tiếp dân giữ gìn tốt mối đoàn kết giữa cán bộ - nhân dân giữa cơ quan UBND với các thôn, làng

- Quy chế phối hợp của UBND với MTTQ, các đoàn thể đã được xây dựng (Số 01/QCPH ngày 23/8/2021 giữa UBND xã với MTTQ và các tổ chức đoàn thể).

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Về Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Quý 1/2021 có 7 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan cấp trên tổ chức; Có 5 đồng chí đang theo học trình độ thạc sỹ.

- Về nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức.

+ Đội ngũ cán bộ công chức chấp hành nghiêm túc giờ giấc làm việc. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học đảm bảo theo quy định.

+ Hàng năm thực hiện nghiêm túc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

- Về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã:

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã đến thời điểm hiện tại là: 22 người

Trong đó:

* Cán bộ: 10 người

+ Trình độ chuyên môn: Đại học: 9 người = 90 %; Trung cấp: 1 người = 10%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 10 người = 100 %.

* Công chức: 12 người.

+ Trình độ chuyên môn: Sau Đại học 1 người = 8%, Đại học: 9 người = 75 %; Trung cấp: 2 người = 17 %.

+ Trình độ LLCT: Trung cấp: 7 người = 58,3 %; sơ cấp: 2 người = 16,6 %.

5. Cải cách tài chính công.

- UBND xã đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công năm 2020. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nghị định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cấp xã, chế độ được phân công, quản lý, sử dụng, mua sắm dùng tài chính công.

- Thông báo công khai trên hệ thống truyền thanh việc thu, chi các khoản do nhân dân đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng, nông thôn mới để mọi người hiểu nâng cao tính đồng thuận trong quần chúng nhân dân.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.

6.1/ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ hành chính nhà nước tại địa phương.

- Hiện nay tại các phòng ban chuyên môn đều trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất phục vụ công việc chuyên môn, như máy tính, máy in, tủ, kệ, bàn ghế

+ Máy tính cây: 9 bộ

+ Máy Laptop: 11 cái

+ Máy scan: 01

+ Máy in: 21

- Hệ thống mạng Internet được kết nối tới tất cả các máy.

- Đã sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ văn bản, điều hành công việc; phần mềm một cửa điện tử, xã có trang thông tin điện tử.

6.2/ Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Đã công bố lại hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã Hoàng Phụ.

III. Những khó khăn vướng mắc: không.

IV. Kiến nghị, đề xuất: không.

V. Nhiệm vụ trọng tâm công tác quý 2 năm 2022.

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản liên quan đến thủ tục hành chính, các cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật; tổ chức lấy ý kiến, người dân, doanh nghiệp, các đoàn thể chính trị trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, nhất quán, ổn định; tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: tổ chức thi hành có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách Trung ương, tỉnh, huyện đã ban hành; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả mục tiêu: “4 tăng” (ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch; trách nhiệm trong thực thi công vụ; sự hài lòng của tổ chức, người dân); “2 giảm” (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính); “3 không” (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn).

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các mẫu đơn, tờ khai không cần thiết, không hợp lý; đặc biệt là các mẫu đơn, tờ khai có thông tin trùng lặp. Thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; lựa chọn, bố trí cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được số hóa kết quả giải quyết; 98% tổ chức, người dân, doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản giấy tờ hành chính.

- Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân và doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã; tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo xã với tổ chức, công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của chính quyền xã để phân công nhiệm vụ theo đúng chức năng và sở trường công tác của cán bộ công chức. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC của cơ quan.

- Tự kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của UBND xã.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số.

4. Cải cách chế độ công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Giới thiệu, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do các cơ quan cấp trên tổ chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo đúng quy định của Chính phủ, Bộ nội vụ, UBND tỉnh và UBND huyện.

5. Cải cách tài chính công

- Vận dụng sáng tạo mô hình “Lãnh đạo công - Quản trị tư”, “Đầu tư công - Quản lý tư” và “Đầu tư tư - Sử dụng công” trong đầu tư, quản lý nguồn ngân sách nhà nước. Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công. Xây dựng cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao. Tạo

điều kiện để doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh, cung ứng các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu, đẩy mạnh khai thác nguồn vốn từ quỹ đất, tăng thu, sắp xếp nhiệm vụ chi để đầu tư kết cấu hạ tầng, KT-XH của địa phương.

- Thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính phù hợp với điều kiện, tình hình của xã.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, các cơ sở dữ liệu dùng chung; xây dựng chính quyền số. Tập trung xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số: dữ liệu cán bộ, công chức, dữ liệu đất đai; dữ liệu giám sát an ninh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước nâng cấp Hệ thống phần mềm một cửa điện tử; trang thông tin điện tử xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành của cơ quan; phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: từng bước hoàn thiện, nâng cấp trang thông tin điện tử của xã, phần mềm một cửa điện tử.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng văn hóa hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp

- Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp, môi trường; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, các dự án kêu gọi đầu tư vào xã Hoằng Phú.

- Tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp; tiếp thu, giải đáp phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính quý 1 năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm quý 2 năm 2022. UBND xã Hoằng Phú báo cáo để phòng Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND huyện.

Nơi nhận :

- UBND Huyện (b/c)
- Phòng nội vụ (b/c)
- Đảng uỷ- HĐND xã (b/c)
- Thành viên UBND, Công chức xã
- Lưu VP

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Danh Diệu

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG PHỤ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	29	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	9	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	5	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	1	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	6	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	6	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	Chưa lấy phiếu	
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	1	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	212	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	116	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	1	
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	95	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	679	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	495	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	87	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4</i>	Số lượng hồ sơ	133	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	679	
Trong đó	<i>Trả trực tiếp</i>	nt	495	
	<i>Trả qua BCCI</i>	nt		
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 3</i>	nt	87	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 4</i>	nt	133	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	679	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục	0	
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo ND 34)	Người	11	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo ND34)	Người	12	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (<i>cả về Đảng và chính quyền</i>).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Không ban hành; triển khai KH = 0		
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	356	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	75	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử	Đã kết nối =	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	cấp huyện, tỉnh	1 Chưa kết nối = 0		
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	11	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	32	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	